TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày: 25-02 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Văn Thư
Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Tuyết
Ông Điểu Bách
Bà Lương Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thuý Mai - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 13, 19 và 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLHS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Vũ Hồng K; sinh ngày 21 tháng 10 năm 1977; tại Thái Bình; nơi cư trú: Khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; cha tên Vũ Văn N, sinh năm 1947; mẹ tên Nguyễn Thị N1, sinh năm 1953, cùng sinh sống tại xóm A, xã H, huyện G, Nam Định; vợ tên Vũ Thị L, sinh năm 1982 (đã ly hôn). Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 30/12/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Lỷ Nhành P, sinh năm 1991; Nơi thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Ấp C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

2. Nguyễn Tố Q, sinh năm 1996; Nơi thường trú: Ấp F, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: Ấp C, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

3. La Thị H, sinh năm 1997; Nơi thường trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: Thôn E, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Trần Đức K1, sinh năm 1959; Nơi thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

5. Phạm Minh D, sinh năm 1981; Nơi thường trú: Ấp B, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Luật sư Ngô Quốc C, sinh năm 1973- Văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh B. Có mặt

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ngân hàng S Chi nhánh B2, người đại diện: Nguyễn Văn B, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Phụ trách Khách hàng cá nhân; người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Nguyễn Thế Q1, chức vụ: Phó trưởng phòng Phụ trách Phòng khách hàng cá nhân; Lê Văn Đ, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt

2. Vũ Thị L, sinh năm 1982; Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

- ***Người làm chứng:***

1. Nguyễn Hữu B1, sinh năm 1964; địa chỉ: N thường trú: Khu phố E, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

2. Phạm Văn Đ1, sinh năm 1966; Nơi thường trú: số E, P, L, B, Đồng Nai; Nơi ở hiện tại: Khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Lý N, Nguyễn Tố Q: bà Hồ Thị Thu H1, sinh năm 1991 và ông Phan Phúc Đ2, sinh năm 1988; địa chỉ: Công ty L2 – Chi nhánh B2. Bà H1 có mặt, ông P vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hồng K là nhân viên Công ty TNHH MTV D1 (gọi tắt là Công ty D1). Từ năm 2018, K được Công ty D1 phân công đến làm đội trưởng đội bảo vệ cho Công ty TNHH S1 (gọi tắt là Công ty S1), địa chỉ: Khu công nghiệp Đ, khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Quá trình làm việc, do K thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với các nhân viên của Công ty S1 nên đến khoảng tháng 5/2022, Công ty S1 đã kiến nghị với Công ty D1 về việc yêu cầu sa thải và cho nghỉ việc đối với K. Ngày 17/5/2022, Công ty D1 đã cho K nghỉ việc.

Do không được thầu trong công ty nữa nên bị cáo muốn gặp Lý Nhành P để trao đổi việc bị cáo đã đầu tư vật chất vào công ty T1 nhằm lấy lại được số tiền nhất định để trang trải cuộc sống do vợ đã ly hôn, một mình bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ nên hoàn cảnh rất khó khăn nhưng anh P không gặp, không nghe máy

Khoảng 17 giờ ngày 05/12/2023, sau khi uống bia với một số người bạn thì K một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Rondo, biển số 93A-182.89 đi đến Công ty S1 để tìm anh P. Khi đến phía trước cổng Công ty S1, K đậu xe ô tô trên đường nội bộ của KCN Đ II rồi đi vào đứng trước phòng bảo vệ của công ty chửi nhân viên bảo vệ. Do thấy K đã có uống rượu bia nên các nhân viên bảo vệ đã không cho K vào. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, K nhìn thấy anh P và vợ là chị Nguyễn Tố Q dắt xe mô tô hiệu NVX, biển số 60B6 - 498.46 ra cổng chuẩn bị đi về thì K đi ra ngồi lên xe ô tô của K chờ sẵn. Do nghi ngờ K sẽ đến gặp anh P để gây chuyện nên ông Phạm Văn Đ1, SN 1966, là Đội trưởng đội bảo vệ tại Công ty S1, đã phân công anh Nguyễn Hữu B1, SN 1964, là trưởng ca trực bảo vệ điều khiển xe mô tô đi theo anh P và chị Q để hỗ trợ khi có sự việc xảy ra.

Khi anh P điều khiển xe mô tô chở chị Q đi ra khỏi công ty và dự định rẽ trái về hướng khu đô thị "The Gold City" để đi về thì K điều khiển xe đi theo phía sau xe của anh P. Do lo sợ K đi theo gây rắc rối nên anh P quay đầu xe đi ra hướng cổng KCN Đồng Xoài II thì K cũng điều khiển xe ô tô quay đầu di chuyển theo hướng xe của anh P. Anh P điều khiển xe mô tô chạy được khoảng 100m thì chị Q ngồi ở phía sau nhìn ra phía sau thấy K vẫn đang điều khiển xe ô tô chạy theo nên nói cho anh P biết thì anh P tăng tốc độ xe. Khi xe mô tô của anh P điều khiển chạy đến khu vực phía trước cổng Công ty S2, địa chỉ: KCN Đ thì bị K điều khiển xe ô tô chạy lên tông trực tiếp vào phía sau xe mô tô của anh P điều khiển làm xe mô tô của anh P ngã ra đường; xe ô tô của K tiếp tục va chạm với 03 xe mô tô khác gồm: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 93C1-174.01 của ông Phạm Minh D; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển số 93P2-006.49 của ông Trần Đức K1 và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirus, biển số 93M1-106.24 của chị La Thị H là công nhân của Công ty S2 điều khiển đang trên đường đi làm về. Ngay sau khi tông vào phía sau xe của anh P đang điều khiển chở chi Q làm cả xe và người đã ngã xuống đường thì K dừng xe, mở cửa đi xuống dùng chân đạp nhiều cái vào người anh P thì được mọi người gần đó đến can ngăn thì K mới dừng hành vi đánh anh P lại rồi lên xe ô tô rời khỏi hiện trường, để mặc hậu quả, không đưa vợ chồng K đi cấp cứu. Anh P và chị Q được mọi người xung quanh đi cấp cứu ở Bệnh viện đa khoa tỉnh B [BL 379 -385; 397 - 404; 408 - 413; 429 - 430].

Quá trình điều tra, K không thừa nhận hành vi cố ý tông vào xe do anh P và những người khác điều khiển, mà nại ra lý do đã có uống nhiều bia, rượu nên không nhận thức, kiểm soát được hành vi của bản thân và không quan sát được phía trước dẫn đến xe ô tô do K điều khiển tông vào xe mô tô do anh Lỷ Nhành P và các phương tiện lưu thông ở phía trước gây tai nạn. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả điều tra xác minh các mâu thuẫn, lời khai những người liên quan, lời khai người làm chứng; kết quả thu giữ và giám định dữ liệu điện tử là camera thu giữ ghi nhận là diễn biến, hình ảnh hành vi K điều khiển xe ô tô tông trực tiếp vào đuôi xe mô tô do anh P đang điều khiển lưu thông trên đường chở vợ phía sau là chị Q và hình ảnh, diễn biến sau khi xe và người đã ngã xuống đường nhưng K vẫn tiếp tục có hành vi dừng xe, mở cửa đi xuống dùng chân đạp nhiều cái vào người anh P thì được mọi người gần đó đến can ngăn thì hành vi của K mới dừng lại cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập, có căn cứ xác định lời khai quanh co chối tội của K là không có cơ sở.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở đối với K tại thời điểm xảy ra vụ việc là 0,585 mg/l khí thở [BL 118].

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 429/ KLTTCT-TTPY ngày 15/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận thương tích của bị hại Lỷ Nhành Phúc [BL135-136]:

- Gãy thân xương bả vai trái đang còn cố định bằng đai, hạn chế vận động khớp trái do đau.

- Trầy da đầu trên – ngoài cánh tay trái kích thước (5x3)cm.

- 1/3 trên – sau cẳng tay trái có 02 vết trầy da (1,5x1,2)cm và (4x3,5)cm.

- Trầy mất da mặt trước gối phải kích thước (2,5x0,5)cm đang đóng vảy.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lỷ Nhành P tại thời điểm giám định là 13%.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 430/KLTTCT-TTPY ngày 15/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Tố Q [BL 137-138]:

- Gãy sàng hốc mắt trái đã điều trị nội khoa.

- Bầm tím trán bên trái đường kính 02cm.

- Bầm tím hốc mắt trái, hốc mắt trái.

- Sẹo mi trên mắt trái kích thước (1x0,1)cm.

- Bầm tím 1/3 trên sau đùi phải đường kính (9x6)cm.

- Gãy ngành ngồi, ụ ngồi mu 2 bên có di lệch đang can xương.

- Vết trầy mất da trước dưới gối phải kích thước (3x1,5)cm.

- Trầy da trước trên gối trái kích thước (8x3)cm.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Tố Q tại thời điểm giám định là 31%.

Kết luận giám định số 1217/KL-KTHS ngày 12/01/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh B, kết luận đối với 05 tập tin video trích xuất từ camera trước cổng Công ty S1 và cổng Công ty S2 ghi lại diễn biến sự việc:

- Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 video gửi giám định.

- Trích xuất được 5004 hình ảnh thể hiện diễn biến vụ việc.

- Vận tốc xe ô tô do Vũ Hồng K điều khiển thời gian từ 06 giờ 34 phút 36 giây đến 06 giờ 34 phút 37 giây ngày 23/05/2023 (thời gian hiển thị trên màn hình) trước khi xảy ra va chạm giao thông là 54 km/h đến 59 km/h.

Vận tốc xe mô tô do anh Lỷ Nhành P điều khiển thời gian từ 06 giờ 34 phút 35 giây đến 06 giờ 34 phút 37 giây ngày 23/05/2023 (thời gian hiển thị trên màn hình) trước khi xảy ra va chạm giao thông là 39 km/h đến 42 km/h.

Kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng Hình sự thành phố Đồng xoài kết luận giá trị thiệt hại của các xe mô tô bị K tông trúng như sau: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93C1 - 174.01 là 1.930.000đ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 93M1 - 106.24 là 2.160.000đ; 01 xe mô tô hiệu NVX, biển số 60B6 - 498.46 là 5.400.000đ; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, biển số 93P2 - 006.49 là 350.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 9.840.000đ [BL 195 - 199].

Văn bản số 305/SGTVT-VTPTNL ngày 27/5/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh B trả lời thông tin cấp giấy phép lái xe cho Vũ Hồng K như sau: Khanh được cấp GPLX số 700194012996, hạng B2 do Sở GTVT tỉnh B cấp ngày 26/12/2019, ngày hết hạn: 27/12/2029 [BL 258 - 259].

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Vũ Hồng K 01 xe ô tô biển số, nhãn hiệu Kia Rondo, màu trắng, số máy: G4NAJH302365, xe bị hư hỏng phần đầu; 01 giấy phép lái xe số 700194012996, hạng B2 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DA2160471, hạn đến 12/12/2023;

- Thu giữ của ông Lý N2 P 01 xe mô tô hiệu NVX, biển số 60B6 - 498.46; ông Phạm Minh D 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93C1 - 174.01; bà La Thị H 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 93M1 - 106.24; ông Trần Đức K1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, biển số 93P2 -006.49. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 thẻ nhớ micro SDHC chứa 04 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc tại cổng Công ty S1 ngày 05/12/2023 *(đã niêm phong kèm theo hồ sơ vụ án).*

- 01 thẻ nhớ micro SDHC chứa 01 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc tại cổng Công ty S2 ngày 05/12/2023 *(đã niêm phong kèm theo hồ sơ vụ án).*

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSBP-P2 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Hồng K về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

***Tại phiên tòa*:**

- Bị cáo Vũ Hồng K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị hại K đồng ý bồi thường cho bị hại Lý Nhành P và bị hại Nguyễn Tố Q chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với tổng số tiền 150.000.000 đồng và bị hại La Thị H số tiền chi phí sửa chữa xe mô tô hư hỏng theo kết luận định giá tài sản 2.160.000 đồng.

- Bị hại Lý Nhành Phúc và Nguyễn Tố Q yêu cầu bị cáo Vũ Hồng K phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với tổng số tiền 150.000.000đ.

- Các bị hại Phạm Minh D và Trần Đức K1 không yêu cầu bị cáo K phải bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô hư hỏng theo kết luận định giá tài sản. Đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K

- Ngân hàng S3 (S) Chi nhánh B2 là bên cho bị cáo K và vợ là bà Vũ Thị L vay tiền vào năm 2019 để mua xe ô tô biển số 93A – 182.89, vợ chồng K thế chấp xe ô tô cho Ngân hàng để đảm bảo khoản vay trên. Ngân hàng yêu cầu được nhận lại xe ô tô để xử lý tài sản bảo đảm theo quy định [BL 330 – 348, 395, 396, 405, 406]. Tại phiên toà, bị cáo K, bà L và Ngân hàng S3 (S) Chi nhánh B2 giao xe ô tô cho Ngân hàng để thu hồi nợ. Trường hợp trả hết nợ cho ngân hàng thì số tiền còn lại dùng để bồi thường cho các bị hại trong vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 3 Điều 57; Điều 15 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng K từ 09 năm đến 10 năm về tội "Giết người".

Áp dụng các khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng K từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là từ 10 năm đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 30/12/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại Lỷ N và Nguyễn Tố Q và bị cáo số tiền 150.000.000 đồng, hiện tại vợ của bị cáo K là bà L đã bồi thường 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo K tiếp tục bồi thường cho bị hại P và bị hại Q số tiền là 140.000.000 đồng; Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại La Thị H số tiền 2.160.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Đối với 01 xe ô tô biển số, nhãn hiệu Kia Rondo, màu trắng, số máy: G4NAJH302365, xe bị hư hỏng phần đầu - thu giữ của bị cáo Vũ Hồng K. Đề nghị HĐXX tuyên giao xe ô tô 93A-182.89 cho Ngân hàng S Chi nhánh B2 thu hồi xử lý nợ; số tiền còn lại sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ với Ngân hàng (nếu còn) thì sẽ được tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại trong vụ án hình sự.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 700194012996 hạng B2 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DA2160471, hạn đến 12/12/2023 – là giấy tờ tùy thân của bị cáo K2, đề nghị HĐXX tuyên trả cho bị cáo K;

Đối với các xe mô tô hiệu NVX, biển số 60B6 - 498.46 thu giữ của ông Lỷ Nhành P; ông Phạm Minh D 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93C1 - 174.01; bà La Thị H 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 93M1 - 106.24; ông

Trần Đức K1 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, biển số 93P2 -006.49. Kết quả xác minh là tài sản hợp pháp của ông P, ông D, bà H, ông K1. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra.

Đối với 01 thẻ nhớ micro SDHC chứa 04 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc tại cổng Công ty Grand Gain ngày 05/12/2023 và 01 thẻ nhớ micro SDHC chứa 01 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc tại cổng Công ty S2 ngày 05/12/2023, đề nghị HĐXX lưu kèm hồ sơ vụ án.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Quan điểm người bào chữa: về tội danh tội thống nhất với quan điểm Viện kiểm sát, tuy nhiên do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng, chỉ vì nhậu say và mâu thuẫn với bị hại, suy nghĩ nông cạn nên phạm tội, bị cáo thừa nhận hành vi của mình, tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, bị cáo nuôi ba con nhỏ, bị cáo là lao động chính, phạm tội chưa đạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo mức án từ 07 đến 08 năm tù về tội "giết người", 01 đến 1,5 năm tù về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản" cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Quan điểm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại Lý N, Nguyễn Tố Q: Về phần trách nhiệm dân sự thống nhất quan điểm của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo mới bồi thường 10.000.000 đồng, không đủ để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi,tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vũ Hồng K không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình xét xử sơ thẩm, sau khi nghe giải thích của Hội đồng xét xử, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do không được thầu trong công ty nữa nên bị cáo muốn gặp Lý Nhành P để trao đổi việc bị cáo đã đầu tư vật chất vào công ty T1 nhằm lấy lại được số tiền

nhất định để trang trải cuộc sống do vợ đã ly hôn, một mình bị cáo phải nuôi 03 con nhỏ nên hoàn cảnh rất khó khăn nhưng anh P không gặp, không nghe máy vì thế khoảng 17 giờ ngày 05/12/2023, sau khi đã uống rượu, bia, K điều khiển xe ô tô biển số 93A - 182.89 đến cổng Công ty S1 để tìm gặp anh P và chửi bới nhưng được bảo vệ công ty N3. Khi thấy anh P điều khiển xe mô tô hiệu NVX, biển số 60B6 - 498.46 chở theo chị Nguyễn Tố Q ra khỏi cổng công ty thì K điều khiển xe ô tô đuổi theo xe của anh P. Khi đến đoạn đường trước cổng Shyang Y, địa chỉ: Khu phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước thì K cố ý điều khiển xe ô tô với tốc độ từ 54km/h – 59km/h tông thẳng vào phía sau xe mô tô do anh P điều khiển làm anh P và chị Q ngã xuống đường và đồng thời xe ô tô do K điều khiển còn tiếp tục tông vào 03 xe mô tô khác do ông Phạm Minh D, ông Trần Văn K3 và bà La Thị H điều khiển. Sau khi anh P với chị Q bị tông làm cả người và xe mô tô ngã xuống đường thì K còn xuống xe đi đến và dùng chân đạp nhiều cái vào người của anh P, đến khi được nhiều người can ngăn thì K mới dừng hành vi rồi lên xe ô tô rời khỏi hiện trường, để mặc hậu quả, không đưa vợ chồng K đi cấp cứu. Hậu quả là anh P bị thương tích 13%, chị Q bị thương tích 31%, thiệt hại cho cả 04 xe mô tô là 9.840.000 đồng. Bị cáo K nhận thức được việc dùng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tăng ga, tăng tốc đâm vào bị hại là hành vi đặc biệt nguy hiểm, có thể dẫn đến vợ chồng anh P tử vong và đồng thời bị cáo buộc phải nhận thức thời điểm này công nhân đang tan ca nên tại ngã tư dừng chờ đèn đỏ rất đông người cũng như phương tiện lưu thông qua lại. Vì thế, có thể gây ra hư hỏng nhiều tài sản là các phương tiện đang lưu thông hoặc đang dừng ở khu vực trên, nhưng bị cáo K vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Việc anh P và chị Q không chết là ngoài ý muốn của bị cáo K. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định bị cáo K phạm tội "Giết người" được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả mà bị cáo Vũ Hồng K gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người bị hại là khách thể đặc biệt được Luật hình sự ưu tiên bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống xã hội. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy mặc dù trong suốt quá trình điều tra, truy tố bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên toà bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nên đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nhằm nhận được sự khoan hồng của pháp luật, hơn nữa bị cáo còn tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại số tiền số tiền 10.000.000 đồng; các bị hại K3 và D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là người có công cách mạng là đây những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo so với mức án Viện kiểm sát đề nghị, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoà nhập với cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại Lý N và Nguyễn Tố Q yêu cầu Vũ Hồng K phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần và chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng với tổng số tiền 150.000.000đ. Bị cáo K đồng ý bồi thường số tiền trên. Do gia đình bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 đồng nên bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền cho bị hại Lý Nhành P và Nguyễn Tố Q số tiền 140.000.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà La Thị H chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng theo kết luận định giá là 2.160.000 đồng

Tại phiên tòa, bị hại Trần Đức K1 và Phạm Minh D không yêu cầu bị cáo K bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng theo kết luận định giá. Xét thấy sự tự nguyện của các bị hại là không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội phù hợp nên cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe ô tô biển số, nhãn hiệu Kia Rondo, màu trắng, số máy: G4NAJH302365, xe bị hư hỏng phần đầu - thu giữ của bị cáo Vũ Hồng K: Kết quả điều tra xác định xe mua năm 2019, thuộc sở hữu chung của K và vợ là Vũ Thị L, SN 1982 trong thời kỳ hôn nhân; sau đó cả 02 cùng ký Hợp đồng tín dụng số 700/2019/HĐTD-CN/SHB131100 vay số tiền 460.000.000đ và Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 700/2019/HĐTC-CN/SHB131100 ngày 19/12/2019 cho Ngân hàng S, thế chấp xe ô tô 93A-182.89 để đảm bảo khoản trên (S xác định tính đến ngày 06/5/2024 thì K và bà L còn nợ 223.740.169đ tiền gốc và lãi) [BL 330-362]; ngày 28/02/2023, K và bà L được TAND thành phố Đồng Xoài ra Quyết định số 09, công nhận thận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, trong đó có nội dung tự thỏa thuận về tài sản và nợ [BL 293-294], do đó xe tô ô tô 93A-182.89 trên vẫn là tài sản chung và khoản nợ với Ngân hàng S vẫn là khoản nợ chung; cả bị cáo K, bà L và đại diện Ngân hàng S đều thống nhất đề nghị giao xe ô tô trên cho Ngân hàng để xử lý khoản nợ của bà và bị cáo K theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký. Trường hợp trả hết nợ cho ngân hàng số tiền còn lại bị cáo và bà L đồng ý để bồi thường cho các bị hại trong vụ án. Xét thấy đây là phương tiện mà bị cáo K sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thì phải tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định bà L không có lỗi trong việc K sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Ngân hàng S đang được bảo đảm quyền và nghĩa vụ bằng Hợp đồng hợp pháp; các bị hại trong vụ án hình sự chưa được bị cáo K bồi thường thiệt hại. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp

pháp của bên thứ 3 ngay tình và nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự, căn cứ khoản 3 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 3 Nghị quyết số 164/2014/QH15 ngày 18/11/2024, thí điểm xử lý vật chứng, tài sản trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử một số vụ việc, vụ án hình sự. T giao xe ô tô 93A-182.89 cho Ngân hàng S Chi nhánh B2 thu hồi xử lý nợ; số tiền còn lại sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ với Ngân hàng (nếu còn) thì sẽ được tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại trong vụ án hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ micro SDHC chứa 04 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc tại cổng Công ty Grand Gain ngày 05/12/2023; 01 thẻ nhớ micro SDHC chứa 01 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc tại cổng Công ty S2 ngày 05/12/2023.

Trả bị cáo K: 01 giấy phép lái xe số 700194012996 hạng B2 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DA2160471, hạn đến 12/12/2023 – là giấy tờ tùy thân của bị cáo K

[7] Đối với các bị hại Phạm Minh D, La Thị H và Trần Đức K1 bị xe ô tô do K điều khiển tông trúng gây thương tích, do thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên các bị hại đã từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý đối với K nên không đề cập xử lý.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lý Nhành Phúc và Nguyễn Tố Q phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng K phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. *Về áp dụng điều luật và hình phạt*:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57, Điều 50; Điều 38; Điều 15, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng K 08 (tám) năm tù về tội "Giết người".

Áp dụng các khoản 1 Điều 178; Điều 50; 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng K 01 (một) năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo Vũ Hồng K. Buộc bị cáo Vũ Hồng K phải chấp hành hình phạt chung cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Vũ Hồng K đối với bị hại Lỷ N, Nguyễn Tố Q và La Thị H

Buộc bị cáo Vũ Hồng K bồi thường số tiền cho bị hại Lỷ Nhành P và Nguyễn Tố Q số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Vũ Hồng K bồi thường cho bà La Thị H chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng theo kết luận định giá là 2.160.000 (hai triệu một trăm đồng

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên:

- Giao xe ô tô 93A-182.89 cho Ngân hàng S Chi nhánh B2 thu hồi xử lý nợ; số tiền còn lại sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ với Ngân hàng (nếu còn) thì sẽ được tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại trong vụ án hình sự.

- Trả cho bị cáo K: 01 giấy phép lái xe số 700194012996, hạng B2 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số DA2160471, hạn đến 12/12/2023;

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ micro SDHC chứa 04 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc tại cổng Công ty Grand Gain ngày 05/12/2023; 01 thẻ nhớ micro SDHC chứa 01 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ việc tại cổng Công ty S2 ngày 05/12/2023.

5. *Án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Hồng K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.108.000 (bảy triệu một trăm linh tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- CQĐT - Công an tỉnh Bình Phước;
- CQTHAHS – Công an tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- THCTP; Lưu Hồ sơ (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thư